

Số: 63/2024/QĐCNTTLH

Kỳ Anh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118, 119  
của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:  
Anh **Trần Hậu T** và chị **Nguyễn Thị T1**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 08 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn của anh **Trần Hậu T**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 8 năm 2024 về thuận  
tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Anh **Trần Hậu T**

Sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1988

Địa chỉ: **Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

Là người khởi kiện

2. Chị Nguyễn Thị Thuý

Sinh ngày: 05 tháng 12 năm 1987

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh**.

Là người bị kiện

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên  
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại  
khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải  
được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 08 năm 2024  
có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 08 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Trần Hậu T** và chị **Nguyễn Thị T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Hậu T** và chị **Nguyễn Thị T1** có 01 con chung là **Trần Thị Khánh L**, sinh ngày 06 tháng 05 năm 2016.

Giao cháu **Trần Thị Khánh L** cho chị **Nguyễn Thị T1** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Anh **Trần Hậu T** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian chị **Nguyễn Thị T1** trực tiếp nuôi con chung, anh **Trần Hậu T** có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho con chung. Trường hợp anh **T** chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **T1** thì anh **T** phải chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

- Về tài sản chung: Anh **Trần Hậu T** và chị **Nguyễn Thị T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh **Trần Hậu T** và chị **Nguyễn Thị T1** không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia hòa giải;
- VKS ND huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Hoàng**

